

UBND TỈNH HÀ TĨNH  
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SKHĐT-DNĐT

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2023

V/v tham mưu thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện văn bản số 4450/UBND-KT<sub>2</sub> ngày 22/8/2023 và số 2304/UBND-KT<sub>2</sub> ngày 10/5/2023 của UBND tỉnh về giao tham mưu thực hiện chỉ đạo của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025;

Đến nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được 18/26 ý kiến, trong đó có 11 ý kiến thống nhất với dự thảo, 7 ý kiến cơ bản thống nhất và có một số ý kiến bổ sung (*có biểu tổng hợp, giải trình ý kiến kèm theo*); Sau khi soát xét, tổng hợp ý kiến của các cơ quan và đơn vị liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thiện dự thảo Kế hoạch triển khai Nghị quyết (*có dự thảo Kế hoạch kèm theo*).

Kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đ/c Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT, DNĐT.HA.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phan Thành Biển**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

Số: /KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2023

**DỰ THẢO**

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

Thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025 (sau đây viết tắt là *Nghị quyết số 58/NQ-CP*), UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP với nội dung cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

**1. Mục đích**

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 58/NQ-CP đến các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân nhằm hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp chủ động thích ứng với tình hình mới, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và phục hồi nhanh, đổi mới sáng tạo, phát triển sản xuất kinh doanh bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, tham gia sâu vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu; lớn mạnh về số lượng và chất lượng, góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, chủ động tích cực hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả.

**2. Yêu cầu**

- Kế hoạch phải đảm bảo phù hợp và gắn kết chặt chẽ với chủ trương, định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp pháp triển kinh tế tư nhân tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025 và những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong chương trình hành động của Chính phủ.

- Đảm bảo tính đồng bộ, nhất quán trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững. Thể hiện được vai trò kiến tạo, điều phối của Chính quyền theo tinh thần đồng hành cùng doanh nghiệp, lấy doanh nghiệp làm đối tượng phục vụ. Xác định rõ nhiệm vụ của các cấp, các ngành; nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức triển khai thực hiện.

- Căn cứ vào các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tại số 58/NQ-CP và Kế hoạch này, các cấp các ngành tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, cụ thể, phù hợp với

điều kiện thực tế và có sự kết hợp chặt chẽ; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; đảm bảo sự chỉ đạo, điều hành tập trung thống nhất của UBND tỉnh đối với những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp (DN) chủ động thích ứng với tình hình mới, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) và phục hồi nhanh, từng bước đổi mới sáng tạo, phát triển SXKD bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, tham gia sâu vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu; lớn mạnh về số lượng và chất lượng, góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, chủ động tích cực hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- *Giai đoạn 2023 - 2025:*
  - + Mỗi năm thành lập mới trên 1.000 doanh nghiệp hoạt động hiệu quả.
  - + Hàng năm, giải quyết việc làm mới trên 20.000 lao động.
  - + Hàng năm, hỗ trợ đào tạo khoảng 1.000 lượt người về quản trị doanh nghiệp và khởi sự doanh nghiệp.
- *Đến năm 2025:*
  - + Phân đầu toàn tỉnh có trên 15.000 doanh nghiệp.
  - + Khu vực doanh nghiệp đóng góp khoảng 60% - 65% GRDP của tỉnh.
  - + Đóng góp vào ngân sách của khu vực doanh nghiệp chiếm khoảng 65% -70% tổng thu ngân sách nội địa trên địa bàn tỉnh.
  - + Tổng vốn đầu tư từ khu vực doanh nghiệp chiếm từ 60% - 65% tổng vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh.
  - + Phân đầu trên 80% doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ số trong điều hành, quản lý, sản xuất và kinh doanh trên sàn thương mại điện tử.
  - + Phân đầu 100% doanh nghiệp đủ điều kiện thành lập tổ chức đảng, đoàn thể theo quy định của Điều lệ Đảng, đoàn thể.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP (Có phụ lục kèm theo)**

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ những nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch và chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân công, bảo đảm kịp thời, hiệu quả.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ trước ngày 30 tháng 11 hàng năm báo cáo kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh (đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi, tổng hợp).

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời đề xuất, kiến nghị với cấp có thẩm quyền để giải quyết các khó khăn, vướng mắc; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh trước ngày 10 tháng 12 hàng năm để UBND tỉnh báo cáo Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương theo quy định.

4. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh chủ động phối hợp với các cơ quan, địa phương có liên quan làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền nhằm tạo đồng thuận xã hội trong phát triển kinh tế tư nhân nhằm tạo đồng thuận xã hội trong phát triển kinh tế tư nhân nhằm đạt mục tiêu đề ra.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan có văn bản đề xuất gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TTr Tỉnh uỷ, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ tỉnh;
- VP Tỉnh uỷ, các ban Đảng, UBKT TU;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Các Ban quản lý dự án, các chủ đầu tư;
- Chánh VP, các PVP;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

## PHỤ LỤC: CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025

(Đính kèm Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

STT	Nhiệm vụ và giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
<b>A. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp cần triển khai trong ngắn hạn</b>				
<b>1. Khẩn trương tháo gỡ các vướng mắc, rào cản về pháp lý nhằm khơi thông nguồn lực cho đầu tư sản xuất kinh doanh</b>				
1.1	Rà soát, tháo gỡ vướng mắc cho các dự án đầu tư đã được cấp phép, chưa triển khai hoặc đang triển khai nhằm khơi thông nguồn lực đầu tư cho SXKD và phát triển kinh tế	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Thường xuyên
1.2	Rà soát, tạo điều kiện xử lý nhanh các thủ tục đầu tư, xây dựng đối với các dự án bất động sản trên địa bàn đã đáp ứng đủ điều kiện để các doanh nghiệp bất động sản triển khai theo quyết định đầu tư được phê duyệt để sớm đưa sản phẩm cung ứng cho thị trường.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Thường xuyên
1.3	Đẩy mạnh công tác thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là các dự án trọng điểm, quan trọng của tỉnh, khơi thông nguồn lực cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Giao thông vận tải, Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Thường xuyên

1.4	Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn về pháp lý, thủ tục đầu tư xây dựng đối với các dự án bất động sản; tiếp tục giám sát chặt chẽ hoạt động của thị trường bất động sản và việc huy động vốn của các doanh nghiệp bất động sản	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Quý III/2024
1.5	Tiết giảm tối đa các hoạt động thanh tra theo quy định, đặc biệt giảm triệt để việc chồng chéo trong hoạt động thanh kiểm tra thuế, bảo hiểm xã hội và các hoạt động kiểm tra chuyên ngành khác.	Thanh tra tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Thường xuyên
1.6	Hướng dẫn, khuyến cáo doanh nghiệp, người dân triển khai thực hiện các giải pháp hỗ trợ giảm chi phí, nguyên liệu, vật tư đầu vào phục vụ sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là thức ăn chăn nuôi.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Thường xuyên
<b>2. Hỗ trợ giảm chi phí cho doanh nghiệp, tăng cường khả năng tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi, nguồn lực hỗ trợ của nhà nước</b>				
2.1	Đẩy nhanh việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật thiết yếu; hệ thống giao thông nông thôn vừa phục vụ cho nông nghiệp vừa giúp lao động nông thôn đến các nhà máy làm việc hàng ngày; phát triển và mở rộng vùng sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản tập trung phù hợp	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Thường xuyên
2.2	Công bố giá các loại vật liệu xây dựng phổ biến trên địa bàn theo thẩm quyền và quy định của pháp luật; kiểm tra, rà soát, quản lý chặt chẽ giá vật liệu xây dựng; kịp thời cập nhật, công bố giá vật liệu xây dựng	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Thường xuyên

	theo quy định của pháp luật nhằm giảm thiểu khó khăn cho các doanh nghiệp có hoạt động xây dựng.			
2.3.	<p>- Chỉ đạo các Tổ chức tín dụng đẩy mạnh thực hiện các chính sách tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, trọng tâm là các chính sách hỗ trợ lãi suất của Trung ương (hỗ trợ lãi suất 2%/năm theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ tại các ngân hàng thương mại và theo Nghị định 36/2022/NĐ-CP của Chính phủ tại ngân hàng Chính sách xã hội) và của Tỉnh (hỗ trợ lãi suất theo Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh); Chương trình cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ theo Nghị quyết 33/NQ-CP; Cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và khách hàng gặp khó khăn trả nợ vay phục vụ đời sống, tiêu dùng theo Thông tư 02/TT-NHNN ngày 23/4/2023.</p> <p>- Triển khai các giải pháp đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt và chuyển đổi số để góp phần thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 14/01/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Văn bản số 5449/UBND-NC2 ngày 29/9/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh và thực hiện chuyển đổi số theo Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ</p>	Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Hà Tĩnh	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Thường xuyên
<b>3. Khắc phục đứt gãy chuỗi cung ứng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, mở rộng thị trường trong nước</b>				

3.1	<p>Đẩy mạnh triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, đa dạng hóa nguồn cung, đối tác, nhà cung cấp nguồn cung nguyên, nhiên, phụ liệu, linh kiện đầu vào đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh; hỗ trợ các ngành, doanh nghiệp ứng phó với các rào cản thương mại, kể cả các biện pháp phòng vệ thương mại; tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, ứng dụng thương mại điện tử trong tiếp cận thị trường, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, mở rộng thị trường trong nước; tái cơ cấu mặt hàng và thị trường, tránh tình trạng lệ thuộc vào một số thị trường nhất định; liên kết các doanh nghiệp, sử dụng hàng hóa của nhau.</p>	Sở Công thương	<p>Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã</p>	Thường xuyên
3.2	<p>Hỗ trợ doanh nghiệp kết nối đối tác, thâm nhập thị trường; đẩy mạnh công tác vận động, khuyến khích doanh nhân, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài giao lưu, kết nối, hợp tác đầu tư, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh nhà tại thị trường các nước.</p>	Sở Công thương, Sở Ngoại vụ	<p>Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã</p>	Thường xuyên
<p><b>4. Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp tạo cơ hội, ổn định việc làm cho người lao động; đẩy mạnh triển khai chính sách, giải pháp hỗ trợ người lao động, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động</b></p>				
4.1.	<p>Nghiên cứu khảo sát để xem xét, đề xuất thêm chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo hướng ổn định lâu dài</p>	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	<p>Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã</p>	Thường xuyên



4.2.	Theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình quan hệ lao động, tình hình biến động lao động tại các doanh nghiệp, xây dựng kênh thu thập thông tin về tình hình lao động – việc làm, quan hệ lao động trên địa bàn; khảo sát nhu cầu tuyển dụng lao động tại các doanh nghiệp để kịp thời kết nối nguồn cung lao động tại các doanh nghiệp, có phương án sắp xếp lao động do khó khăn trong tìm kiếm đơn hàng duy trì sản xuất. Đề xuất phương án để UBND tỉnh kịp thời có chính sách, giải pháp hỗ trợ người lao động, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Thường xuyên
<b>B. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp trong trung và dài hạn</b>				
<b>1. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cắt giảm, đơn giản hoá các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh</b>				
1.1.	Rà soát giải quyết các bất cập do quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật còn chưa cụ thể, chồng chéo, mâu thuẫn trong lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng và tài nguyên, môi trường; thực hiện tích hợp các văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật; chủ động hoặc đề xuất cấp thẩm quyền cắt giảm hoặc đơn giản hoá các quy định tạo ra rào cản mới gây khó khăn cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, trừ trường hợp cần thiết và phải đánh giá tác động tới doanh nghiệp. Rà soát các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp theo hướng đơn giản hoá hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số, triển khai dịch vụ công trực tuyến	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Thường xuyên

1.2.	Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ theo Chương trình, Kế hoạch, Văn bản triển khai Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành.	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã		Thường xuyên
1.3.	Tổ chức đối thoại định kỳ giữa các ngành, chính quyền địa phương với doanh nghiệp nhằm tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc; đánh giá thực chất quá trình xử lý kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả đầu tư công; khuyến khích đầu tư của khu vực doanh nghiệp góp phần tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Thường xuyên
1.4.	Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển du lịch giai đoạn 2023-2025 tại Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển du lịch mới phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu của tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Thường xuyên
1.5.	Tiếp tục triển khai có hiệu quả chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại, công nghiệp hỗ trợ để kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn nâng cao năng lực, phục hồi sản xuất góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Sở Công thương	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Thường xuyên
1.6.	Phát huy vai trò là tổ chức đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ doanh nhân và người sử dụng lao động để kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, những cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức còn gây phiền hà, sách nhiễu trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính, công việc liên quan đến doanh nghiệp	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh		Thường xuyên

<b>2. Thúc đẩy chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp</b>				
2.1.	Triển khai có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, trong đó tập trung hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ... phù hợp với doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, năng lực và lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Thường xuyên
2.2.	Nghiên cứu, đề xuất phương án thúc đẩy chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp, ứng dụng công nghệ phát triển du lịch thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Thường xuyên
2.3.	Xây dựng kế hoạch hàng năm về: Phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo hướng đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hàng hoá từ kết quả khoa học và công nghệ nhằm nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp có hoạt động nghiên cứu và phát triển thuộc mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội, phát triển theo mô hình doanh nghiệp khoa học và công nghệ nhằm hình thành lực lượng doanh nghiệp tiên phong dẫn đầu ứng dụng khoa học và công nghệ để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Thường xuyên

2.4.	Xây dựng kế hoạch hàng năm về: Hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu hàng hoá là các sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp, du lịch, dịch vụ nhằm nâng cao giá trị, phát triển thị trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Thường xuyên
<b>3. Hỗ trợ tái cơ cấu lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo và cách mạng công nghệ 4.0</b>				
3.1.	Xây dựng kế hoạch và bố trí nguồn nhân lực hàng năm triển khai hoạt động hỗ trợ đào tạo, tư vấn khởi nghiệp kinh doanh, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp cho đội ngũ quản lý doanh nghiệp; nâng cao kỹ năng chuyển đổi ngành, nghề cho người lao động	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Thường xuyên
<b>4. Tăng cường hiệu quả triển khai các chính sách và nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, chủ động hội nhập quốc tế, nắm bắt và đón đầu các xu hướng kinh doanh mới, xu hướng thị trường mới</b>				
4.1.	Trên cơ sở kế hoạch các nhiệm vụ để thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa do các Sở ngành đơn vị có liên quan xây dựng, trong đó tập trung vào các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nhiều lao động nữ, doanh nghiệp nhỏ và vừa là doanh nghiệp xã hội, doanh nghiệp nhỏ và vừa kinh doanh bền vững; chủ trì tham mưu UBND tỉnh phương án nguồn kinh phí để thực hiện nhiệm vụ.	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Quý IV/2024

4.2.	Tham mưu UBND tỉnh phương án kinh phí trong đó lồng ghép với kinh phí thực hiện các Chương trình, Đề án, Kế hoạch khác có liên quan đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, điều kiện thực tiễn và các quy định pháp luật để thực hiện các nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Quý IV/2024
------	--	--------------	---	-------------

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**